

Số: 55/2016/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão
cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Thông tư số 52/2013/TT-BNNPTNT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 80/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2012 của Chính phủ về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá;

Căn cứ Quyết định số 20/2006/QĐ-BTS ngày 01 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Thủy sản về việc ban hành Quy chế quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão của tàu cá;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2287/TTr-SNNPTNT ngày 20/9/2016 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 120/BC-STP ngày 30/6/2016.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Quyết định này thay thế Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Quảng Ngãi Ban hành Quy chế quản lý cảng cá, bến cá, khu neo đậu trú bão tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tư pháp; Chủ tịch UBND các huyện: Bình Sơn, Lý Sơn, Mộ Đức, Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi; Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan; Giám đốc Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- VPUB: PVP(NL), NN-TN, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TNIdv471.



Trần Ngọc Căng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2016/QĐ-UBND
ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác và hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi, các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia quản lý, khai thác và hoạt động tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Chương II

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 3. Về quản lý, khai thác công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Quản lý, khai thác, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được giao quản lý, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, bảo đảm vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, bảo đảm chất lượng công trình và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Ban hành nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, tổ chức thực hiện nội quy và thông báo công khai tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão tàu cá.

3. Thông báo tình hình luồng vào cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn các công trình buộc tàu, bển cập tàu, vũng neo đậu, đảm bảo an toàn cho các tàu thuyền ra, vào cảng cá, khu

neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia kinh doanh, khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo đúng pháp luật.

4. Hướng dẫn và làm các thủ tục nhanh chóng cho người, tàu cá và các phương tiện khác ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo đúng quy trình vận hành cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đã được quy định.

5. Tổ chức các hoạt động kinh doanh, dịch vụ hậu cần nghề cá gồm:

a) Trực tiếp hoặc liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân sử dụng đất để đầu tư các hoạt động dịch vụ hậu cần nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

b) Ký kết hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng như: Cầu cảng, bãi, nhà xưởng, mặt bằng, khu hành chính, nhà phân loại, nhà kho, kho lạnh và chợ mua bán hải sản, khu dịch vụ đóng sửa tàu cá (nếu được đầu tư xây dựng) để sản xuất kinh doanh, dịch vụ nghề cá tại vùng đất cảng theo phương án khai thác cảng cá đã được phê duyệt và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quản lý chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Lập sổ theo dõi tình hình khai thác, sử dụng và tình trạng kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình, trang thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Hằng năm, trên cơ sở quy trình bảo dưỡng, bảo trì và hiện trạng công trình, lập kế hoạch duy tu, bảo dưỡng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trình cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

3. Thực hiện công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng đảm bảo chất lượng công trình cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo quy định hiện hành, đảm bảo sử dụng lâu bền và an toàn tài sản, công trình.

4. Khi các công trình cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá xảy ra sự cố công trình, Ban Quản lý các cảng cá có trách nhiệm báo cáo nhanh sự cố, phối hợp với các cơ quan chức năng xác định nguyên nhân, đề xuất giải pháp khắc phục theo các quy định hiện hành.

Điều 5. Quản lý tài chính

1. Đối với cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư hoặc nguồn vốn đầu tư có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước, các Ban Quản lý có trách nhiệm lập phương án thực hiện tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Đối với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khác do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng, các Ban Quản lý có trách nhiệm quản lý, sử dụng tài chính từ nguồn thu khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các nguồn tài chính khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Căn cứ tình hình thực tế, hằng năm Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá xây dựng và tổ chức triển khai phương án phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; xây dựng phương án phối hợp công tác phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn với địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cho cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Trong trường hợp có áp thấp nhiệt đới, bão, lũ:

a) Chủ động triển khai phương án phòng chống áp thấp nhiệt đới, bão, lũ đối với cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do mình quản lý. Bằng các phương tiện thông tin đã có, thông báo thường xuyên, kịp thời cho ngư dân biết về tình hình diễn biến của cơn bão, áp thấp nhiệt đới và yêu cầu các tàu thuyền (các tàu thuyền thường xuyên cập cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do đơn vị quản lý) trong vùng bị ảnh hưởng về nơi trú đậu an toàn.

b) Thông tin tín hiệu báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ theo Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

c) Tổ chức, hướng dẫn cho tàu cá vào neo đậu đúng nơi quy định, bảo đảm an toàn. Trong trường hợp tàu thuyền vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá vượt quá khả năng tiếp nhận về số lượng và cỡ loại tàu thuyền, các Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thành phố nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để xử lý.

d) Tổ chức trực ban 24/24 trong thời gian có áp thấp nhiệt đới, bão, lũ để theo dõi tình hình và có trách nhiệm thông báo thường xuyên về số lượng và danh sách tàu thuyền đang trú bão, áp thấp nhiệt đới tại vùng nước đậu tàu thuộc thẩm quyền quản lý cho các Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và địa phương nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá hoạt động.

đ) Phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn địa phương và các Đoàn, Trạm Biên phòng trên địa bàn, có biện pháp yêu

cầu ngư dân không ở lại trên tàu khi đã đưa tàu vào vị trí neo đậu khi có thông báo của Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

e) Hướng dẫn, giúp đỡ ngư dân trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ.

g) Tham gia tổ chức khắc phục thiệt hại sau bão, áp thấp nhiệt đới, lũ.

h) Không thu phí khi tàu vào neo đậu trong thời gian trú bão, áp thấp nhiệt đới, lũ.

i) Trong thời gian sử dụng làm nơi tàu cá vào tránh bão, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của địa phương quản lý, điều hành.

Điều 7. Về công tác phòng cháy chữa cháy tại cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phối hợp với Cảnh sát phòng cháy và chữa cháy tỉnh và chính quyền địa phương:

a) Xây dựng phong trào toàn dân tham gia công tác phòng cháy chữa cháy tại các khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; tăng cường công tác tuyên truyền về phòng cháy cho ngư dân nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định an toàn về phòng cháy chữa cháy.

b) Đề nghị các chủ tàu, thuyền trang bị bình chữa cháy xách tay, tăng cường các giải pháp đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy trong việc sử dụng ngọn lửa trần, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và quản lý, sử dụng hệ thống điện.

2. Phối hợp với Cảnh sát Phòng cháy và chữa cháy tỉnh để mở hồ sơ theo dõi, quản lý công tác phòng cháy chữa cháy, huấn luyện nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy, lập và thực tập phương án phòng cháy chữa cháy, thành lập đội phòng cháy cơ sở và đầu tư kinh phí trang bị, lắp đặt các hệ thống phòng cháy chữa cháy tại các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh.

Điều 8. Về công tác phối hợp quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền:

a) Kiểm tra định kỳ, đột xuất tình trạng chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để đơn vị quản lý sử dụng thực hiện quản lý chất lượng công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo đúng quy định hiện hành.

b) Thông báo tình hình luồng vào cảng, phao tiêu báo hiệu, tình hình an toàn các công trình buộc tàu, bến cập tàu đảm bảo an toàn cho các tàu cá ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Cung cấp thông tin về tình hình ngư trường, nguồn lợi, cho cộng đồng ngư dân sử dụng cảng.

d) Xử phạt vi phạm hành chính các tổ chức, cá nhân, phương tiện vi phạm Quy chế này và các hành vi vi phạm pháp luật khác.

đ) Điều tra và thực hiện xử lý theo quyền hạn đối với các vụ tai nạn, sự cố trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá:

a) Tổ chức thực hiện giữ gìn an ninh, trật tự, phòng chống tệ nạn xã hội, phòng chống mọi hành vi phá hoại, phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn người và tàu cá, phòng chống cháy nổ, tổ chức tập huấn, diễn tập phòng chống cháy nổ, thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường và an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

b) Cưỡng chế phương tiện ra khỏi khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá khi không chấp hành các nội quy, quy định của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

c) Thông kê tàu thuyền, phương tiện, lượng hàng thủy sản thông qua; trong đó thông kê một số loài thủy sản có số lượng lớn thông qua cảng.

Chương III

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG KHU VỰC CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 9. Trách nhiệm và quyền hạn của tổ chức, cá nhân tham gia khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thực hiện nghiêm túc Quy chế này và nội quy của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

2. Giữ gìn, bảo vệ và sử dụng an toàn cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá. Phối hợp với Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các cơ quan liên quan trong việc bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn giao thông trong vùng nước, vùng đất thuộc cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Chấp hành các quy định phòng, chống cháy, nổ, sự cố tràn dầu, phòng chống thiên tai và giữ gìn vệ sinh môi trường, an toàn lao động, an toàn vệ sinh thực phẩm trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Khi phát hiện thấy sự cố, tai nạn về người và tàu cá trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, phải thông báo kịp thời, chính xác cho Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá biết và

tham gia cứu nạn. Tổ chức, cá nhân gây ra tai nạn phải báo cáo và phối hợp với Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá để giải quyết, khắc phục hậu quả tai nạn.

5. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát và xử lý của cơ quan có thẩm quyền về kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về an ninh, trật tự; đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản và bảo vệ môi trường trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

6. Cung cấp số liệu đầy đủ, trung thực, kịp thời cho Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá về số lượng, chủng loại hàng hóa thủy sản thông qua cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

7. Được khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng, các dịch vụ của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo hợp đồng và theo quy định của Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và yêu cầu giúp đỡ trong quá trình khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

8. Được cung cấp thông tin về thời tiết, giá cả sản phẩm, nội quy và các quy định của Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

9. Nộp đầy đủ và kịp thời các khoản phí, giá dịch vụ sử dụng cảng theo quy định.

Điều 10. Trách nhiệm, quyền hạn của thuyền trưởng, thuyền viên và người điều khiển các loại xe cơ giới, xe chuyên dùng khi điều động phương tiện ra, vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Thực hiện các quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

2. Tuân thủ sự điều động, sắp xếp của Ban Quản lý khi cập cầu cảng, bốc dỡ thủy sản, hàng hóa, neo đậu trong khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá theo hướng dẫn của nhân viên quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

3. Thực hiện nghiêm túc chế độ khai báo khi ra, vào cảng, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, kiểm tra thiết bị hàng hải, trang thiết bị an toàn tàu cá, các quy định về bảo vệ nguồn lợi thủy sản trước khi tàu cập và rời cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

4. Khi tàu vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải xuất trình với Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá các giấy tờ sau:

a) Sổ danh bạ thuyền viên, đối với những tàu không có sổ danh bạ thuyền viên phải khai báo danh sách thuyền viên trên tàu.

b) Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá (đối với những tàu thuộc diện phải đăng kiểm).

5. Thực hiện lệnh điều động phương tiện theo yêu cầu của Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong trường hợp khẩn cấp.

6. Khi tàu vào cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải sắp xếp, chằng buộc dụng cụ trên tàu, đảm bảo gọn gàng và cố định chắc chắn; khi tàu neo đậu tại vùng nước cảng, cần bố trí thuyền viên trực tàu để theo dõi và bảo quản các trang thiết bị trên tàu trong quá trình neo đậu tại khu vực cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá (Trong trường hợp có áp thấp nhiệt đới, bão, lũ xảy ra, thực hiện nghiêm theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 9 Quy chế này).

7. Tàu thuyền vận hành trong vùng nước cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá phải chủ động di chuyển với một tốc độ an toàn hợp lý và chuẩn bị sẵn sàng đệm va, thực hiện quy tắc phòng ngừa va chạm gây tổn hại đến tính mạng, tài sản đối với tàu thuyền khác cũng như gây hư hỏng các công trình của cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá.

8. Khi tàu thuyền bị sự cố (trôi dạt, chìm đắm, mắc cạn, tai nạn...) thuyền trưởng phải tiến hành ngay các biện pháp khắc phục thích hợp và thông báo ngay cho Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá, chính quyền địa phương hoặc Đồn Biên phòng, Trạm Biên phòng trên địa bàn nơi gần nhất.

9. Chấp hành sự kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan chức năng về các lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn giao thông, các quy định về quản lý cảng biển, luồng hàng hải, an toàn hàng hải, an ninh hàng hải.

10. Trong trường hợp bất khả kháng tàu nước ngoài vào để trú bão, áp thấp nhiệt đới, Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá tiếp nhận và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để làm các thủ tục cần thiết đối với tàu nước ngoài vào neo đậu tại vùng nước nội thủy của Việt Nam.

Chương IV

QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CẢNG CÁ, KHU NEO ĐẬU TRÁNH TRÚ BÃO CHO TÀU CÁ

Điều 11. Chức năng quản lý

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi thống nhất quản lý Nhà nước về cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng quy hoạch phát triển cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh.

3. Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Nhà nước đầu tư hoặc có nguồn gốc đầu tư từ ngân sách Nhà nước thì chủ đầu tư có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công tác tổ chức quản lý công trình sau khi nghiệm thu, bàn giao. Các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu

cá do các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng thì chủ đầu tư có trách nhiệm tổ chức quản lý theo các quy định của pháp luật.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Tham mưu cho UBND tỉnh Quảng Ngãi quản lý Nhà nước đối với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo Ban Quản lý các cảng cá tỉnh Quảng Ngãi tổ chức thực hiện Quy chế này, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân liên quan biết để thực hiện.

3. Kiểm tra, thanh tra cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật đảm bảo an toàn của các công trình, các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Chủ trì phối hợp với cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và ngư dân các địa phương trong toàn tỉnh.

5. Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định theo thẩm quyền về mức thu phí cụ thể cho từng đối tượng khai thác, sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; Phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá cho thuê cơ sở hạ tầng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh.

Điều 13. Trách nhiệm các sở, ngành có liên quan

Trong phạm vi chức năng nhiệm vụ quy định, các sở, ngành có liên quan phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố ven biển hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo an toàn hàng hải, an toàn giao thông đường thủy, an ninh, trật tự, quản lý chất lượng công trình; quản lý sử dụng đất, mặt nước; bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa công trình cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá; phối hợp các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra và xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nơi có cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá

1. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh về công tác quản lý Nhà nước đối với các cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức đào tạo, tập huấn về pháp luật, chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức và lao động hợp

đồng quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và ngư dân các địa phương trên địa bàn.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan hướng dẫn Ban Quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá do Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quản lý thực hiện tốt Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra, thanh tra cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá trong việc thực hiện Quy chế này và các quy định pháp luật đảm bảo an toàn của các công trình, các quy định về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm, phòng chống cháy nổ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá được khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan vi phạm Quy chế này, tùy theo mức độ và tính chất vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Điều khoản thi hành

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có gì vướng mắc, các địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế./.



**ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Ngọc Căng